

Số: 01 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 02 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1041/TTr-STNMT ngày 18 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

1. Bổ sung Điều 8a như sau:

“Điều 8a. Bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng

Việc bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai (sau đây gọi là Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT) được thực hiện cụ thể như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất mà phần diện tích đất còn lại của thửa đất sau thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng, nếu người sử dụng đất có đơn đề nghị thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi có trách nhiệm xem xét từng trường hợp để quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thu hồi đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 36 như sau:

“2. Người đang sử dụng nhà thuộc sở hữu Nhà nước bị phá dỡ được thuê nhà nơi tái định cư; giá thuê nhà là giá thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước; nhà thuê tại khu tái định cư được Nhà nước bán theo quy định của Chính phủ về bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê; trường hợp đặc biệt không có nhà tái định cư để bố trí tái định cư thì được hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới với mức hỗ trợ bằng 60% giá trị đất và 60% giá trị nhà đang thuê, giá đất làm căn cứ tính hỗ trợ là giá đất cụ thể được xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất.”

3. Bãi bỏ Điều 38.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

1. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 22 của Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND như sau:

“b) Diện tích đất thu hồi quy định tại điểm a khoản này được xác định theo từng quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền.

Việc xác định diện tích đất nông nghiệp để tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 1 như sau:

“Điều 23. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

Việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật đất đai; Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT được quy định cụ thể như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với đất nông nghiệp thu hồi còn được được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền bằng 0,3 lần giá đất cụ thể của loại đất nông nghiệp được tính bồi thường nhưng không quá 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền bằng 0,3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

3. Hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình đó thì nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ xác định như sau:

$$\text{Diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ} = \frac{\text{Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi}}{\text{Số nhân khẩu trong hộ gia đình}} \times \text{Số nhân khẩu được hỗ trợ}$$

Trong đó:

Số nhân khẩu trong hộ gia đình là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tính đến thời điểm Nhà nước có Thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân đó.

Số nhân khẩu được hỗ trợ được xác định bao gồm những nhân khẩu không phải là cán bộ; công chức; viên chức; cán bộ, nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp trong hộ gia đình.

Diện tích nông nghiệp bị thu hồi khi tính hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

4. Người được hỗ trợ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này trong độ tuổi lao động có nhu cầu được đào tạo nghề thì được nhận vào các cơ sở đào tạo nghề, được tư vấn hỗ trợ tìm kiếm việc làm và được Nhà nước chi trả học phí cho một khóa học đào tạo nghề, tư vấn hỗ trợ tìm kiếm việc làm. Kinh phí hỗ trợ đào tạo học nghề, tư vấn hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho các đối tượng được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và được tính vào tổng vốn đầu tư của dự án. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề phải lấy ý kiến của người bị thu hồi đất thuộc đối tượng chuyển đổi nghề.

Giao Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân gửi cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những dự án, hạng mục đã có quyết định thu hồi đất và đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; những dự án, hạng mục đã có quyết định thu hồi đất và đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường hỗ trợ tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng theo Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người sử dụng đất và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh Cà Mau;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Phòng NN-TN (Nguyên, 01/01);
- Lưu: VT. Tr 02/01.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử